

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Xét đề nghị của đồng chí Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 486 thí sinh, hạng B, C1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 28/11/2025 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Đại Phát - Cơ sở Nghĩa Đàn, địa chỉ: xã Nghĩa Thọ, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Nguyễn Hoàng Anh, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Đại Phát - Cơ sở Nghĩa Đàn, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, PC08(Lưu).



GIÁM ĐỐC



Đại tá Đinh Việt Dũng

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: 853/CAT-PC08 ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Phạm Văn Lực	Sát hạch viên
2	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
3	Trung tá Vũ Minh Phương	Sát hạch viên
4	Trung tá Nguyễn Quốc Phúc	Sát hạch viên
5	Trung tá Đặng Trọng Quang	Sát hạch viên
6	Trung tá Phạm Công Thành	Sát hạch viên
7	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
8	Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú	Sát hạch viên
9	Thiếu tá Phan Mạnh Quyền	Sát hạch viên
10	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên
11	Thiếu tá Nguyễn Sỹ Thanh	Sát hạch viên
12	Thiếu tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
13	Thiếu tá Nguyễn Việt Cường	Sát hạch viên
14	Đại úy Lê Đức Anh	Sát hạch viên
15	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
16	Đại úy Trần Quốc Hà	Sát hạch viên
17	Đại úy Nguyễn Văn Công	Sát hạch viên
18	Đại úy Nguyễn Quốc Anh	Sát hạch viên
19	Đại úy Phạm Thành Luân	Sát hạch viên
20	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên
21	Thượng úy Trần Thiện Hoàng	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 8752/QĐ-CAT-PC08 ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	VI THỊ AN	11/07/1996	*****92	Xã Mường Chộng, Tỉnh Nghệ An	x		3808
2	ĐẬU THỊ LAN ANH	10/09/2002	*****88	Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An	x		3917
3	NGUYỄN THỂ ANH	12/10/1977	*****98	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		3918
4	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	27/01/1995	*****67	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3919
5	PHẠM THỊ KIM ANH	18/09/1988	*****44	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3920
6	HỒ THỊ PHƯƠNG ANH	15/12/1999	*****11	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		3761
7	TRẦN THỊ VÂN ANH	28/12/1996	*****02	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3961
8	SÀM THỊ VÂN ANH	17/12/1994	*****26	Xã Châu Tiến, Nghệ An	x		3562
9	NGUYỄN THỊ KIM ANH	03/09/1984	*****95	Xã Anh Sơn, Nghệ An	x		3596
10	NGUYỄN CẢNH ANH	02/06/1995	*****14	Phường Thái Hòa, Nghệ An	x		2841
11	PHÙNG LÂM ANH	30/11/2003	*****63	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3164
12	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	13/08/1978	*****71	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		3073
13	TRẦN NHẬT ANH	20/08/2000	*****89	Phường Thái Hòa, Nghệ An	x		2444
14	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	07/05/1977	*****74	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2211
15	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	08/08/1995	*****20	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2600
16	NGUYỄN VĂN BẢO	14/01/2000	*****94	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3762
17	NGÔ VĂN BẢO	25/06/2001	*****82	Xã Nghĩa Đồng, Nghệ An	x		884

18	HOÀNG THẾ BẢO	07/10/1975	*****62	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		2331
19	TRẦN THỊ BÉ	07/07/1988	*****26	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3921
20	LÊ THỊ BÉ	20/06/1990	*****17	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		3962
21	LÊ THỊ BÍCH	24/03/1996	*****02	Xã Nghĩa Lộc, Nghệ An	x		2734
22	TRẦN SĨ BÌNH	05/05/1977	*****70	Xã Hùng Châu, Nghệ An	x		1372
23	ĐOÀN VĂN BÌNH	19/09/1996	*****73	Xã Nghĩa Lâm, Nghệ An	x	A1	2947
24	TRẦN THỊ CẨM	30/11/1985	*****76	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		3904
25	PHẠM VĂN CƯỜNG	27/01/1996	*****81	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	3872
26	BÙI NGỌC CƯỜNG	08/10/2001	*****75	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		4163
27	PHẠM VĂN CƯỜNG	16/03/1980	*****78	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		3446
28	LANG THỊ DẦN	14/03/1986	*****43	Xã Hùng Chân, Tỉnh Nghệ An	x		3711
29	VI VĂN DU	06/09/1965	*****20	Xã Mường Chộng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3811
30	TRẦN THỊ DUNG	16/02/1987	*****89	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		3713
31	NGUYỄN THỊ DUNG	23/06/1992	*****84	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3873
32	NGUYỄN VĂN DŨNG	01/01/1987	*****86	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3766
33	NGÔ VĂN DŨNG	10/09/1982	*****70	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		3812
34	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	21/08/1996	*****30	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3714
35	TRƯƠNG THỊ MỸ DUYÊN	19/09/1995	*****37	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		3874
36	BÙI ĐẠI DƯƠNG	08/01/1969	*****55	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		887
37	NGUYỄN VĂN ĐẠI	25/01/2007	*****36	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		4576
38	PHẠM THỊ ĐÀO	19/07/1992	*****16	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3712
39	LÊ VĂN ĐẠT	09/09/1990	*****59	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		3763

40	NGÔ ĐÌNH ĐÔNG	30/08/1994	*****77	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3809
41	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	01/05/1977	*****07	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		3810
42	LÊ DUY ĐỒNG	05/03/1983	*****26	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		3764
43	NGUYỄN TRUNG ĐỒNG	22/06/1989	*****18	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		3765
44	NGUYỄN THANH ĐỨC	01/07/1982	*****32	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3799
45	NGUYỄN VIỆT TRUNG ĐỨC	23/07/2001	*****94	Phường Thái Hòa, Nghệ An	x		3848
46	HỒ BÁ ĐỨC	06/07/2004	*****91	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		1851
47	LÊ QUANG ĐỨC	10/03/1992	*****76	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		2814
48	LÊ THỊ HÀ GIANG	04/08/1990	*****91	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3922
49	TRƯƠNG THỊ GIANG	07/07/1991	*****00	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		3813
50	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	15/07/1982	*****12	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3963
51	TRẦN CẨM GIANG	20/08/2004	*****64	Xã Đô Lương, Nghệ An	x		3849
52	NGUYỄN THỊ GIANG	01/02/2000	*****57	Xã Bạch Hà, Nghệ An	x		3865
53	PHAN THỊ GIANG	10/09/1989	*****12	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		3029
54	ĐẬU THỊ HÀ	12/10/1989	*****09	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		3715
55	NGUYỄN THỊ THU HÀ	14/04/2002	*****91	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3716
56	NGUYỄN THỊ HÀ	10/10/1983	*****62	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		3905
57	NGUYỄN THỊ HẢI	22/12/1990	*****57	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		3344
58	TRẦN DANH HẢI	15/10/1953	*****61	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		3503
59	CAO THỊ MAI HẠNH	25/12/1974	*****32	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		3740
60	LÊ THỊ HẠNH	24/03/1995	*****49	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		3741
61	HỒ THỊ MỸ HẠNH	22/09/1996	*****16	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3907

62	TRẦN VĂN HÀO	16/11/1978	*****04	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		5135
63	NGUYỄN THỊ HẰNG	15/12/1992	*****62	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		3739
64	HOÀNG THỊ HẰNG	02/09/1994	*****19	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3875
65	NGUYỄN THỊ HẰNG	27/07/1987	*****96	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		3906
66	TRẦN THỊ HẰNG	25/05/1994	*****17	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3923
67	LÊ THỊ HẰNG	08/04/1991	*****82	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3814
68	ĐẬU THỊ HẰNG	14/06/2000	*****40	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3964
69	PHẠM THỊ THU HẰNG	18/09/2005	*****56	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3965
70	PHẠM THỊ HẰNG	10/07/1993	*****31	Xã Châu Bình, Nghệ An	x		3864
71	PHẠM THỊ VIỆT HẰNG	18/02/1999	*****28	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3485
72	NGUYỄN THỊ HIỀN	10/10/1994	*****45	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3718
73	TRẦN THỊ THU HIỀN	10/10/1992	*****94	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3742
74	NGUYỄN THỊ HIỀN	03/01/1986	*****09	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		3966
75	VI THỊ HIỀN	18/01/1996	*****92	Xã Quỳnh Châu, Nghệ An	x		3567
76	NGUYỄN THỊ VÂN HIỀN	17/04/1980	*****70	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		2776
77	NGUYỄN THỊ HIỀN	20/03/1999	*****56	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3876
78	HỒ THỊ HIỀN	14/08/1986	*****50	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		3061
79	TRẦN VĂN HIẾU	15/08/1980	*****86	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		3767
80	HUỲNH TRUNG HIẾU	29/09/1995	*****57	Xã Nghĩa Lâm, Nghệ An	x		1688
81	CAO THỊ MỸ HOA	08/03/1994	*****21	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		3743
82	MAI THỊ HOA	17/02/1994	*****29	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3909
83	NGUYỄN THỊ HOA	14/09/1971	*****18	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		3910

84	LÊ THỊ HOA	02/08/1998	*****29	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3924
85	HỒ THỊ HOA	02/05/1986	*****98	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		3768
86	TRẦN THỊ MAI HOA	01/10/1987	*****86	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		3769
87	CAO THỊ HÒA	05/08/1986	*****05	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		3770
88	LÊ QUANG HÒA	18/05/1988	*****63	Xã Văn Hiến, Nghệ An	x		3861
89	TRƯƠNG THỊ VÂN HÒA	14/06/1987	*****71	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		3059
90	NGUYỄN THỊ HOÀI	01/04/1987	*****28	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3911
91	HỒ THỊ THANH HOÀI	17/01/1993	*****83	Xã Quỳnh Anh, Nghệ An	x		3854
92	ĐẶNG THỊ HOÀI	11/05/1977	*****19	Xã Anh Sơn, Nghệ An	x		3600
93	TRỊNH THỊ HOÀI	08/06/1992	*****63	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2815
94	NGUYỄN THỊ HOÀI	20/11/1985	*****99	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		2814
95	NGUYỄN CÔNG HOAN	20/10/1983	*****49	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2614
96	HOÀNG CÔNG HOÀN	20/07/1989	*****33	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		3771
97	NGÂN VĂN HOÀNG	29/04/1988	*****62	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		3815
98	NGUYỄN CẢNH KHÁNH HOÀNG	03/06/2005	*****81	Xã Con Cuông, Nghệ An	x		3069
99	TRẦN THỊ HÒE	22/09/1988	*****40	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3800
100	PHẠM THỊ MỸ HỒNG	24/10/1988	*****42	Phường Tam Kỳ, Thành phố Đà Nẵng	x		3719
101	TRẦN THỊ HỒNG	21/07/1992	*****15	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3720
102	NGUYỄN THỊ HỒNG	10/04/1993	*****17	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		3912
103	TRẦN DUY HỒNG	20/07/1991	*****17	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		3967
104	NGUYỄN BÌNH HỒNG	25/09/1975	*****42	Xã Quỳnh Tam, Nghệ An	x		2643
105	NGUYỄN THỊ HỒNG	06/04/1980	*****41	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2592

106	HỒ XUÂN HỘI	15/09/1983	*****24	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		3925
107	HỒ SỸ HUÂN	01/09/1990	*****15	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		3721
108	LÊ THỊ HUỆ	21/01/1985	*****21	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		3877
109	ĐẶNG THỊ HUỆ	24/03/1997	*****82	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		3772
110	PHAN THỊ HUỆ	01/06/1986	*****45	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		3424
111	NGUYỄN VINH HÙNG	11/09/1991	*****78	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3878
112	TRẦN ĐÌNH HÙNG	10/09/1980	*****18	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		3968
113	TRẦN HUY HÙNG	10/02/1988	*****87	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		3488
114	VŨ VĂN HUY	01/07/2001	*****73	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		3774
115	NGUYỄN QUANG HUY	17/11/2005	*****19	Xã Đắc SẮc, Tỉnh Lâm Đồng	x		3817
116	NGUYỄN TRỌNG HUY	29/03/1999	*****03	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		3818
117	NGUYỄN VĂN HUY	05/10/1996	*****71	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		3970
118	LÊ VĂN HUY	24/03/2001	*****85	Xã Cẩm Tân, Thanh Hóa	x		2850
119	TRẦN QUANG HUY	19/12/1973	*****01	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	X		1183
120	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	06/03/1992	*****47	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		3724
121	NGUYỄN THỊ HUYỀN	03/02/1988	*****99	Xã Mùòng Chộng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3879
122	TRẦN THỊ HUYỀN	24/11/1998	*****69	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3880
123	TẠ THỊ HÙNG	08/12/1984	*****56	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		3744
124	HUỲNH THỊ HƯƠNG	30/10/1990	*****23	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3722
125	VŨ THỊ HƯƠNG	23/08/1976	*****24	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		3723
126	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	02/04/1991	*****27	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		3773
127	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	08/09/1988	*****49	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		3333

128	HỒ THỊ THÚY HƯỜNG	01/06/1981	*****65	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		3745
129	LANG THỊ HƯỜNG	19/05/1986	*****61	Xã Tiên Phong, Nghệ An	x		3850
130	NGUYỄN THỊ HỮU	06/07/1984	*****86	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3746
131	PHAN VĂN HỮU	13/10/1979	*****21	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		3969
132	TRƯƠNG VĂN KẾT	12/05/1976	*****28	Xã Minh Hợp, Nghệ An	x		2647
133	THÁI THỊ KIM	02/10/1980	*****44	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3913
134	NGUYỄN THỊ KIM	01/10/1980	*****20	Xã Hóa Quỳ, Tỉnh Thanh Hóa	x		3777
135	TRẦN VĂN KÝ	29/08/1987	*****54	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		3926
136	LÔ XUÂN KHÁNH	23/03/1996	*****57	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		3775
137	HUỲNH THỊ KHÁNH	13/02/1994	*****73	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		3819
138	TRẦN QUỐC KHÁNH	01/07/1973	*****24	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		3820
139	HOÀNG KIM KHÔI	21/12/1966	*****34	Xã Quỳ Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		3776
140	HỒ THỊ LAI	10/07/1984	*****51	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		2989
141	NGUYỄN THỊ LAN	15/12/1974	*****92	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		3725
142	ĐÌNH THỊ LAN	12/05/1982	*****91	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		3927
143	PHAN THỊ LAN	16/01/1989	*****49	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3929
144	NGUYỄN THỊ MAI LAN	30/08/1983	*****75	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3928
145	LÔ THỊ LAN	20/10/1979	*****84	Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An	x		2123
146	TRƯƠNG HỮU LẬP	27/12/2003	*****26	Xã Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3852
147	NGUYỄN THỊ LÊ	14/07/1984	*****61	Xã Tam Hợp, Nghệ An	x		2853
148	LANG THỊ LỆ	08/10/1982	*****74	Xã Quỳ Châu, Nghệ An	x		3574
149	NGUYỄN THỊ LIỄU	18/06/1977	*****96	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		3747

150	PHAN THÙY LINH	10/09/1999	*****38	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3821
151	CAO THỊ TRÀ LINH	01/01/2001	*****95	Xã Minh Châu, Nghệ An	x		3855
152	LƯU THỊ KHÁNH LINH	17/11/1995	*****13	Phường Thái Hòa, Nghệ An	x	A1	2748
153	TRẦN THỊ LOAN	01/12/1995	*****84	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		2617
154	ĐẶNG THỊ LONG	10/10/1982	*****55	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3748
155	CHU VĂN LONG	20/09/2002	*****47	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		3779
156	NGUYỄN VĂN LONG	21/12/1970	*****19	Xã Đông Hiếu, Nghệ An	x		3853
157	NGÔ ĐỨC LỘC	03/03/1981	*****26	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		3778
158	NGUYỄN KHẮC LUÔNG	10/08/1987	*****07	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		2825
159	MẠC THỊ LƯU	04/09/1990	*****58	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3726
160	HỒ TRUNG LƯU	13/02/1990	*****26	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		3505
161	CHU THỊ KHÁNH LY	10/09/1991	*****72	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3727
162	VI THỊ KHÁNH LY	02/01/1997	*****51	Xã Thông Thụ, Nghệ An	x		3070
163	NGUYỄN THỊ HẢI LÝ	25/09/1978	*****54	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3930
164	HỒ THỊ LÝ	20/02/1990	*****68	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		3780
165	ĐINH THỊ MAI	25/11/1989	*****97	Xã Thăng Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	3728
166	VI THỊ MAI	04/03/1994	*****09	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		3729
167	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	28/08/1983	*****02	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3931
168	BÙI HỮU MAI	04/05/1970	*****76	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		3781
169	NGUYỄN THỊ MAI	16/10/1998	*****91	Xã Tân Phú, Nghệ An	x		3579
170	ĐOÀN VĂN MẠNH	20/06/1972	*****14	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		2781
171	TRẦN ĐÌNH MINH	11/05/1998	*****07	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		3801

172	TRƯƠNG QUANG MINH	23/09/1985	*****04	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		3802
173	HÀ VĂN MINH	07/02/1991	*****91	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3822
174	NGUYỄN VĂN MINH	18/01/1991	*****15	Xã Tam Hợp, Nghệ An	x		3860
175	NGUYỄN QUANG MINH	01/12/2006	*****40	Phường Tây Hiếu, Nghệ An	x		3871
176	NGUYỄN THỊ MINH	03/04/1983	*****94	Xã Quan Thành, Nghệ An	x		1249
177	NGUYỄN THỊ HOA MƠ	05/05/1996	*****75	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3932
178	THÁI VĂN MÙI	14/06/1978	*****16	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		3782
179	NGUYỄN VĂN MỪNG	11/07/1989	*****39	Xã Nghĩa Lộc, Nghệ An	x		3071
180	LƯƠNG BÚN MY	03/03/1994	*****04	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3881
181	HỒ NỮ VI NA	11/04/1991	*****24	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3933
182	VÕ THỊ NA	24/10/2001	*****53	Xã Tân Phú, Nghệ An	x		3581
183	NGUYỄN THỊ NAM	25/12/1994	*****95	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		3882
184	NGUYỄN VĂN NAM	01/04/1990	*****81	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3883
185	NGUYỄN XUÂN NAM	01/02/1982	*****00	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		3783
186	LÊ THỊ NGA	27/09/1979	*****76	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3884
187	DƯƠNG THỊ NGA	27/02/1993	*****41	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3914
188	TRƯƠNG THỊ NGA	10/05/1995	*****71	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		3934
189	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA	20/11/1982	*****20	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		3313
190	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	28/05/1983	*****35	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		3431
191	NGUYỄN THỊ NGA	28/02/1976	*****60	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		3430
192	LÊ THỊ KIM NGÂN	28/04/2004	*****22	Xã Quỳnh Anh, Nghệ An	x		2858
193	ĐỖ XUÂN NGHỊ	29/10/1978	*****23	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		3750

194	NGÔ VĂN NGHĨA	20/10/1978	*****54	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3803
195	LÊ THỊ ÁNH NGỌC	18/03/1997	*****04	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3886
196	LÊ HỒNG NGỌC	19/10/1999	*****19	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3915
197	ĐẬU THỊ THANH NGỌC	15/10/1987	*****59	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		3935
198	HÀ THỊ NGỌC	05/02/1985	*****27	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3823
199	NGUYỄN VĂN NGỌC	12/11/1988	*****20	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	1209
200	NGÔ KHUẤT NGUYỄN	25/06/2001	*****31	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		3971
201	HÀ THANH NGUYỄN	05/02/1985	*****92	Xã Quế Phong, Nghệ An	x		3866
202	ĐỖ THỊ NGUYỆT	08/03/1985	*****45	Xã Trường Văn, Tỉnh Thanh Hóa	x		3824
203	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	09/05/1989	*****45	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2783
204	TRẦN THỊ NHÀI	01/07/1978	*****45	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		3751
205	HỒ THỊ NHÀN	18/06/1993	*****25	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		3752
206	TRẦN VĂN NHẬT	20/04/2006	*****51	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		3784
207	HOÀNG NGUYỄN NHẬT	03/03/2006	*****60	Xã Nghĩa Thọ, Nghệ An	x		3061
208	TRẦN MINH NHẬT	03/09/2007	*****08	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		4944
209	LÊ THỊ NHI	20/11/1990	*****93	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		3887
210	BÙI THỊ NHUNG	02/03/1992	*****26	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3936
211	LÔ THỊ NHUNG	28/01/1993	*****37	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		3785
212	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	30/08/1996	*****11	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3826
213	LÊ THỊ NHUNG	01/03/1993	*****96	Xã Nghĩa Thọ, Nghệ An	x		2098
214	LÊ THỊ NHUNG	11/06/1987	*****90	Xã Nghĩa Thọ, Nghệ An	x		805
215	HỒ THỊ OANH	10/09/1994	*****37	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3730

216	TRẦN THỊ OANH	30/11/1976	*****25	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3753
217	NGUYỄN THỊ OANH	02/09/1996	*****57	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3888
218	TẶNG THỊ OANH	09/08/1992	*****54	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		3827
219	NGUYỄN THỊ OANH	26/12/1970	*****95	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		3973
220	NGUYỄN CẢNH PHÁP	19/11/1986	*****29	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		3974
221	TRẦN THỊ PHÚC	22/08/1992	*****37	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		3754
222	HỒ NGỌC PHÚC	20/11/1995	*****32	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3889
223	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	16/04/1994	*****37	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3937
224	TRẦN THỊ PHƯƠNG	02/09/1983	*****04	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		3786
225	HỒ THỊ PHƯỢNG	01/01/1985	*****45	Xã Yên Xuân, Nghệ An	x		2557
226	TRƯƠNG VĂN QUANG	11/11/1985	*****72	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		3828
227	TRỊNH XUÂN QUÝ	29/04/2007	*****97	Xã Đăk Hà, Tỉnh Quảng Ngãi	x		3829
228	LƯƠNG THỊ TỔ QUYÊN	30/08/1995	*****52	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3731
229	NGUYỄN THỊ QUYÊN	16/11/2002	*****42	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		3787
230	TRƯƠNG THỊ QUỲNH	14/08/1994	*****14	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		3755
231	VŨ NHƯ QUỲNH	11/11/1984	*****76	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		3938
232	HỒ THỊ QUỲNH	05/10/1997	*****59	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3788
233	PHẠM THỊ THẢO QUỲNH	11/08/1995	*****24	Phường Thái Hoà, Tỉnh Nghệ An	x		2293
234	NGUYỄN TRỌNG SANG	02/09/1994	*****02	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3976
235	NGUYỄN QUANG SÁNG	11/02/1996	*****98	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3830
236	TẶNG ĐÌNH SÁU	10/08/1976	*****12	Xã Tân Phú, Nghệ An	x		2862
237	HỒ HỒNG SƠN	01/06/1998	*****94	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		3831

238	LO VĂN SƠN	03/08/1981	*****33	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		2749
239	TRƯƠNG VĂN SỰ	20/09/1983	*****62	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		3804
240	NGÔ TẤN TÀI	04/05/1999	*****80	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		3789
241	THÁI BÁ TÀI	01/02/2003	*****55	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		3432
242	LÊ THỊ TÂM	15/02/1987	*****91	Xã Tượng Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	3732
243	LÊ THỊ TÂM	27/04/1980	*****49	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3733
244	NGUYỄN THỊ LÀI TÂM	30/10/1990	*****25	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		3891
245	TRẦN THỊ TÂM	02/10/1984	*****60	Xã Nông Công, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	3892
246	NGUYỄN THỊ TÂM	08/10/1996	*****07	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		3832
247	TRẦN ĐỨC TÂY	17/04/1991	*****67	Phường Hoàng Mai, Nghệ An	x		3857
248	CAO VĂN TIẾN	12/05/1973	*****10	Xã Nghĩa Lâm, Nghệ An	x		3867
249	VI VĂN TÌNH	11/03/2005	*****71	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		3794
250	LÔ VĂN TÌNH	10/04/1993	*****88	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		3838
251	NGUYỄN THỊ TÌNH	04/10/1988	*****80	Xã Trường Văn, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	3839
252	NGUYỄN VĂN TOÀN	20/09/2000	*****04	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		4336
253	HUỲNH XUÂN TOÀN	06/05/1996	*****73	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3249
254	NGÔ TRÍ TOÀN	26/04/1988	*****96	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2931
255	TRẦN THỊ CẨM TÚ	15/05/1998	*****81	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3179
256	NGUYỄN VĂN TUẤN	05/07/1969	*****25	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		3760
257	HỒ DIỄN TUẤN	01/07/1989	*****58	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		3796
258	HỒ VĂN TUẤN	21/09/2000	*****26	Xã Trường Văn, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	3841
259	LƯU XUÂN TỤC	25/09/1974	*****90	Xã Đông Thành, Nghệ An	x	A1	2878

260	VI VĂN TÙNG	15/08/1979	*****05	Xã Châu Lộc, Nghệ An	x		2706
261	HÀ THỊ TUYỀN	24/02/1989	*****96	Xã Tượng Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	3903
262	TRẦN ĐÌNH TUYỀN	10/10/1992	*****47	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		3842
263	LƯƠNG THỊ TUYẾN	01/06/1984	*****87	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3737
264	HÀ THỊ TUYẾT	10/09/1992	*****88	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		3500
265	NGUYỄN ĐĂNG THÁI	09/10/1989	*****63	Xã Tân Kỳ, Nghệ An	x		3858
266	LƯƠNG THỊ THANH	03/08/1993	*****33	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		3894
267	NGUYỄN THỊ THANH	20/05/1990	*****03	Xã Trường Văn, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	3835
268	VƯƠNG XUÂN THANH	06/06/1987	*****53	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		3977
269	LỮ THỊ THANH	03/01/1972	*****89	Xã Quỳ Châu, Nghệ An	x		3585
270	NGUYỄN THỊ THANH	22/08/1985	*****59	Xã Yên Thành, Nghệ An	x		1256
271	CAO THỊ PHƯƠNG THANH	13/01/1987	*****16	Xã Mường Chộng, Tỉnh Nghệ An	x		1699
272	VÕ MINH THÀNH	01/08/1981	*****40	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		3790
273	TRẦN THỊ THÀNH	19/01/1990	*****98	Xã Minh Hợp, Nghệ An	x		2870
274	LỤC THỊ THÀNH	24/04/1979	*****75	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3357
275	NGUYỄN VĂN THÀNH	23/12/1991	*****86	Xã Sơn Kim 2, Tỉnh Hà Tĩnh	x		2836
276	NGUYỄN THỊ THAO	27/01/1996	*****78	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3734
277	VÕ THỊ THẢO	28/06/1993	*****77	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		3791
278	NGUYỄN THỊ THẢO	03/02/1999	*****85	Phường Tây Hiếu, Nghệ An	x		3851
279	KHEO VĂN THẢO	22/08/1988	*****68	Xã Minh Châu, Nghệ An	x		2872
280	TẠ THỊ PHƯƠNG THẢO	21/04/2006	*****22	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	X		
281	PHẠM THỊ THẨM	15/02/2001	*****54	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3893

282	TRẦN NGUYỄN THẮNG	10/09/1984	*****33	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		3834
283	PHẠM ĐỨC THẮNG	20/04/1962	*****43	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		2292
284	LƯƠNG THỊ THÂN	10/03/1976	*****38	Xã Tam Hợp, Nghệ An	x		2865
285	HỒ THỊ THÊM	25/10/1993	*****20	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3895
286	TRƯƠNG THỊ THÌN	06/10/1988	*****17	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		3359
287	NGUYỄN XUÂN THỌ	26/11/1973	*****69	Xã Đông Hiếu, Nghệ An	x		2695
288	LÊ THỊ THOA	08/12/1993	*****59	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		3916
289	ĐẶNG THỊ THƠ	22/09/1992	*****65	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		3290
290	HÀ THỊ THƠM	15/07/1992	*****69	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		3896
291	NGUYỄN THỊ THU	06/01/1992	*****25	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3897
292	LƯƠNG THỊ THU	26/04/1986	*****03	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		3836
293	LÊ THỊ THU	01/12/1989	*****74	Xã Xuân Bình, Thanh Hóa	x		3870
294	PHẠM THỊ MAI THU	06/11/1984	*****90	Xã Anh Sơn, Nghệ An	x		3613
295	THÁI THỊ THU	04/05/1993	*****21	Xã Nghĩa Lâm, Nghệ An	x		2697
296	LU THỊ HỒNG THU	10/05/1991	*****04	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		3398
297	NGUYỄN THỊ THUẦN	08/08/1987	*****13	Xã Thăng Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		3735
298	LÊ THỊ THUẦN	04/08/1994	*****44	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		3898
299	NGUYỄN THỊ THUẦN	10/02/1989	*****52	Xã Quỳnh Lưu, Nghệ An	x		2026
300	VÕ THỊ THUẬN	18/06/1972	*****19	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3899
301	NGUYỄN THỊ THUẬN	16/06/1989	*****57	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		3939
302	SÀM THỊ THUẬN	25/09/1989	*****06	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		3805
303	NGUYỄN VĂN THUẬN	14/05/1982	*****49	Xã Yên Thành, Nghệ An	x		1428

304	HỒ MỸ THUẬT	03/03/1994	*****15	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3900
305	NGUYỄN THỊ THÙY	10/10/1992	*****76	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		3757
306	TRẦN THỊ THÙY	16/09/1992	*****09	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		2484
307	LÊ THỊ THỦY	20/12/1984	*****69	Xã Tượng Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		3736
308	HÀ THU THỦY	21/02/1991	*****46	Xã Châu Tiến, Nghệ An	x		3588
309	NGUYỄN THỊ THÚY	11/12/1988	*****69	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		3793
310	NGÔ SỸ THỨC	20/04/1995	*****58	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		3978
311	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	08/12/1994	*****50	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3756
312	KIM VĂN THƯƠNG	10/10/1990	*****41	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3792
313	ĐINH THỊ THƯƠNG	19/10/1992	*****40	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3806
314	LÊ THỊ THƯƠNG	11/10/1981	*****45	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		3837
315	PHẠM THỊ THƯƠNG	12/08/1992	*****88	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3123
316	HỒ THỊ HOÀI THƯƠNG	10/09/1989	*****58	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		3587
317	ĐOÀN THỊ THƯƠNG	20/05/1984	*****24	Phường Tây Hiếu, Nghệ An	x		2526
318	HOÀNG THỊ THƯƠNG	25/10/2000	*****88	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		4474
319	NGÔ SỸ THƯỜNG	20/12/1993	*****43	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		3979
320	LANG THỊ TRÀ	27/08/2001	*****88	Xã Nghĩa Đàn, Nghệ An	x		3859
321	VÕ THỊ HƯƠNG TRÀ	19/12/1999	*****54	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		3589
322	LÊ THỊ TRANG	13/09/1991	*****09	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		3758
323	BÙI THỊ THU TRANG	14/08/2002	*****49	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3901
324	LÊ THỊ TRANG	05/06/2003	*****77	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		3902
325	HOÀNG QUỲNH TRANG	27/04/2003	*****01	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3940

326	NGUYỄN HUYỀN TRANG	04/02/1996	*****69	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		3941
327	TRỊNH THỊ THU TRANG	28/04/1986	*****41	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3795
328	DƯƠNG THỊ THÙY TRANG	25/12/1996	*****07	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3840
329	NGUYỄN THỊ TRANG	02/12/1991	*****01	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3292
330	PHÙNG THỊ TRANG	05/09/1989	*****25	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		2838
331	VŨ LÊ TRÍ	20/01/2005	*****00	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		3759
332	NGUYỄN VĂN TRỌNG	23/02/2000	*****75	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		3807
333	TRƯƠNG CÔNG TRỌNG	01/04/1976	*****79	Xã Đông Hiếu, Nghệ An	x		3856
334	PHẠM MẠNH UY	26/08/2003	*****72	Xã Anh Sơn, Nghệ An	x		2876
335	NGUYỄN THỊ UYÊN	15/12/1996	*****85	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2972
336	LANG THỊ VÂN	20/09/1990	*****24	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3942
337	LÔ THỊ NGỌC VÂN	19/12/1987	*****58	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		3943
338	VI THỊ VÂN	10/04/1991	*****27	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		3944
339	BÙI NGỌC VÂN	12/12/1969	*****39	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		3843
340	NGUYỄN QUỐC VIỆT	25/03/2003	*****54	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3797
341	NGUYỄN QUANG VIỆT	22/01/2006	*****55	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		3844
342	PHAN TIẾN VIỆT	13/10/1976	*****39	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		3845
343	NGÔ THỊ VINH	01/07/1990	*****22	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		3846
344	LƯƠNG HỒNG VINH	08/02/1989	*****61	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		3980
345	LẠI ĐÌNH VINH	18/08/1996	*****25	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		3254
346	LÊ VĂN VƯƠNG	05/01/1993	*****09	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		4983
347	ĐẶNG THỊ XOAN	02/06/1990	*****56	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		3945

348	NGUYỄN NHƯ' YÊN	16/09/1972	*****83	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		3798
349	LÔ VĂN YÊN	30/03/1986	*****31	Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An	x		3223
350	PHAN THỊ YÊN	04/05/1996	*****36	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3738
351	TRƯỜNG THỊ YÊN	02/11/1980	*****53	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		3946
352	PHẠM THỊ YÊN	13/12/1996	*****64	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3847

DANH SÁCH THÍ SINH CÓ GIẤY PHÉP LÁI XE QUÁ THỜI HẠN SỬ DỤNG
DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 8752/QĐ-CAT-PC08 ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh hoặc hộ chiếu	Nơi cư trú	Hạng giấy phép lái xe	Số giấy phép lái xe	Cơ quan quản lý giấy phép lái xe	Ngày hết hạn GPLX	Lý do sát hạch	Nội dung sát hạch
1	NGÔ XUÂN ÁI	06/02/1982	*****85	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	C1	400117010893	Nghệ An	16/09/2025	Quá hạn	SH lại LT
2	NGUYỄN TIẾN ANH	10/01/1979	*****28	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	C1	400038977981	Nghệ An	13/02/2025	Quá hạn	SH lại LT
3	NGUYỄN TUẤN ANH	15/05/1986	*****36	Xã Gia Lạc, Tỉnh Nghệ An	C1	400158031842	Nghệ An	26/08/2025	Quá hạn	SH lại LT
4	NGUYỄN TUẤN ANH	23/10/1979	*****63	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	C1	400111011698	Nghệ An	16/10/2025	Quá hạn	SH lại LT
5	NGUYỄN THẾ ANH	17/11/1993	*****03	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	C1	400155033522	Nghệ An	07/09/2020	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ
6	PHẠM HÙNG ANH	23/07/1991	*****26	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400173012198	Nghệ An	08/01/2021	Quá hạn	SH lại L+H+Đ
7	NGUYỄN CẢNH ÂN	12/06/1960	*****17	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	C1	400092006526	Nghệ An	29/08/2024	Quá hạn	SH lại LT
8	NGUYỄN THẾ BẢY	23/06/1962	*****14	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	B	AQ711563	Nghệ An	10/01/2016	Quá hạn	SH lại L+H+Đ
9	NGUYỄN TRỌNG BẰNG	07/05/1983	*****08	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	480105487643	Nghệ An	20/07/2025	Quá hạn	SH lại LT
10	HỒ VĂN BÌNH	11/01/1974	*****29	Phường Trường Vinh, Nghệ An	C1	400095005278	Nghệ An	03/07/2024	Quá hạn	SH lại LT
11	NGUYỄN VĂN BÌNH	13/03/1991	*****57	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	C1	400125007191	Nghệ An	25/04/2020	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ
12	PHẠM THÁI BÌNH	12/04/1975	*****28	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	B	400154039589	Nghệ An	05/11/2025	Quá hạn	SH lại L
13	HÀ NGỌC BỘ	18/11/1987	*****84	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	C1	400098005299	Nghệ An	04/07/2024	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ
14	TRẦN VĂN CÔNG	02/09/1978	*****11	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	C1	400105010676	Nghệ An	30/01/2025	Quá hạn	SH lại LT
15	LÊ ĐĂNG CƯỜNG	07/04/1991	*****97	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	C1	AT894087	Nghệ An	15/11/2021	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ
16	TRẦN TRỌNG CƯỜNG	20/03/1988	*****76	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400086100742	Nghệ An	14/11/2023	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ

17	NGUYỄN THẾ CƯỜNG	05/01/1994	*****87	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	C1	400155032668	Nghệ An	09/09/2025	Quá hạn	SH lại LT
18	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	18/10/1993	*****70	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	C1	400161016553	Nghệ An	13/06/2021	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ
19	ĐUỠNG THỊ HẢI CHI	30/01/1990	*****97	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	401151021287	Nghệ An	19/08/2025	Quá hạn	SH lại LT
20	NGUYỄN CÔNG DANH	26/10/1979	*****06	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	AK323413	Nghệ An	25/07/2014	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ
21	NGUYỄN ĐÌNH DANH	29/09/1975	*****79	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400113006911	Nghệ An	16/01/2025	Quá hạn	SH lại LT
22	LÊ TIẾN DŨNG	01/06/1980	*****31	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400096008906	Nghệ An	16/11/2024	Quá hạn	SH lại LT
23	ĐÀM TRUNG DŨNG	16/06/1980	*****27	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400073005575	Nghệ An	22/06/2025	Quá hạn	SH lại LT
24	NGUYỄN ĐÌNH DŨNG	18/11/1984	*****24	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400085105395	Nghệ An	25/08/2025	Quá hạn	SH lại LT
25	HỒ QUANG DƯƠNG	02/01/1991	*****82	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	C1	400091009397	Nghệ An	21/12/2024	Quá hạn	SH lại LT
26	HỒ SỸ DƯƠNG	10/02/1973	*****45	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	C1	400016003161	Nghệ An	08/01/2021	Quá hạn	SH lại L +H+Đ
27	TRẦN QUANG ĐẠT	17/08/1985	*****42	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400103015066	Nghệ An	22/07/2025	Quá hạn	SH lại L
28	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	17/07/1985	*****14	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400153005873	Nghệ An	05/02/2025	Quá hạn	SH lại LT
29	LÊ VĂN ĐOÀI	19/12/1964	*****16	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400157013472	Nghệ An	09/11/2025	Quá hạn	SH lại LT
30	NGUYỄN ĐỨC ĐỘ	12/09/1995	*****14	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400138046172	Nghệ An	09/09/2024	Quá hạn	SH lại LT
31	NGUYỄN ĐÌNH ĐÔNG	01/10/1966	*****33	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	C1	400139007518	Nghệ An	05/11/2025	Quá hạn	SH lại LT
32	PHẠM MẠNH HÀ	28/04/1982	*****33	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	C1	400114009559	Nghệ An	08/07/2025	Quá hạn	SH lại LT
33	TRẦN VĂN HẢI	10/03/1985	*****65	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400109011525	Nghệ An	23/03/2025	Quá hạn	SH lại LT
34	ĐẶNG VĂN HẢI	04/05/1980	*****35	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400151033726	Nghệ An	09/09/2025	Quá hạn	SH lại LT
35	HOÀNG XUÂN HẠNH	20/02/1995	*****76	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	C1	310151005862	Hải Phòng	27/02/2025	Quá hạn	SH lại LT
36	PHAN VĂN HẠT	03/07/1965	*****96	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	C1	400140032024	Nghệ An	29/08/2024	Quá hạn	SH lại LT

37	LÂM ĐÌNH HIỆP	12/06/1978	*****22	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400100012895	Nghệ An	05/05/2025	Quá hạn	SH lại LT
38	NGUYỄN THÀNH HIẾU	26/07/1992	*****93	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	C1	400149035444	Nghệ An	01/10/2024	Quá hạn	SH lại LT
39	LÊ VĂN HÓA	04/01/1975	*****63	Xã Mùòng Ham, Tỉnh Nghệ An	C1	400084102919	Nghệ An	26/03/2025	Quá hạn	SH lại LT
40	PHAN CÔNG HỘI	15/10/1970	*****14	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	C1	400080099442	Nghệ An	15/08/2023	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ
41	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	02/12/1986	*****52	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400153017799	Nghệ An	01/06/2025	Quá hạn	SH lại LT
42	TRẦN VĂN HÙNG	22/02/1990	*****39	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	C1	400100012237	Nghệ An	14/04/2025	Quá hạn	SH lại LT
43	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	05/10/1977	*****45	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	C1	400109010634	Nghệ An	29/01/2025	Quá hạn	SH lại LT
44	HỒ MẠNH HÙNG	28/12/1982	*****05	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	C1	AT899920	Nghệ An	06/12/2021	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ
45	LƯU THÊ HÙNG	14/06/1980	*****90	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	AQ717373	Nghệ An	21/01/2016	Quá hạn	SH lại L+H+Đ
46	LÊ XUÂN HUY	10/09/1981	*****11	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	C1	400124004661	Nghệ An	18/11/2024	Quá hạn	SH lại LT
47	PHAN THÀNH HÙNG	20/12/1992	*****85	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	010154053603	Hà Nội	03/08/2025	Quá hạn	SH lại LT
48	TRẦN QUỐC HÙNG	15/01/1980	*****77	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	C1	370020036063	Nghệ An	13/06/2024	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ
49	NGUYỄN TRUNG KIÊN	26/08/1978	*****15	Phường Trường Thi, Tỉnh Nghệ An	C1	400138014762	Nghệ An	04/08/2024	Quá hạn	SH lại LT
50	HÀ VĂN KIỀU	03/01/1974	*****38	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400105012098	Nghệ An	08/04/2025	Quá hạn	SH lại LT
51	TRẦN NGỌC KÝ	21/07/1989	*****84	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	C1	400123005533	Nghệ An	12/02/2025	Quá hạn	LT
52	TRẦN VĂN KHÁNH	19/01/1985	*****55	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	C1	400105016067	Nghệ An	03/09/2025	Quá hạn	SH lại LT
53	NGUYỄN VĂN KHÁNH	04/06/1988	*****18	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	B	400120002371	Nghệ An	20/03/2023	Quá hạn	SH H
54	HOÀNG NGHĨA LAM	05/01/1983	*****35	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	C1	400031979522	Nghệ An	19/01/2025	Quá hạn	SH lại LT
55	THÁI ĐÌNH LÂM	10/10/1967	*****34	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	C1	400117006140	Nghệ An	16/12/2024	Quá hạn	SH lại LT
56	NGUYỄN VĂN LÂM	16/09/1995	*****87	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	040095013087	Nghệ An	11/08/2025	Quá hạn	SH lại LT

57	NGUYỄN ĐÌNH LÂU	18/03/1993	*****87	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	C1	400156029375	Nghệ An	11/08/2025	Quá hạn	SH lại LT
58	THÁI NGÔ LIÊN	26/06/1973	*****09	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	C1	190184018150	Nghệ An	13/08/2023	Quá hạn	SH lại LT+TH+TD
59	NGUYỄN VĂN LINH	08/06/1970	*****24	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	C1	400128005006	Nghệ An	25/11/2024	Quá hạn	SH lại LT
60	PHAN ĐÌNH LĨNH	15/08/1969	*****38	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400149003746	Nghệ An	09/09/2025	Quá hạn	SH lại LT
61	TRẦN ĐÌNH LỊNH	16/08/1991	*****15	Phường Trảng Dài, Tỉnh Đồng Nai	C1	400134034919	Nghệ An	01/12/2024	Quá hạn	SH lại LT
62	NGUYỄN BÁ LONG	16/05/1986	*****75	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	C1	400050002775	Nghệ An	24/12/2024	Quá hạn	SH lại LT
63	NGUYỄN PHÚC LONG	11/05/1988	*****51	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400116005951	Nghệ An	10/12/2024	Quá hạn	SH lại LT
64	NGUYỄN HOÀNG LONG	13/05/1991	*****29	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400133033838	Nghệ An	02/10/2025	Quá hạn	SH lại LT
65	TRẦN ĐÌNH LỢI	02/09/1974	*****86	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	C1	310153023873	Hải Phòng	12/08/2025	Quá hạn	SH lại LT
66	TRẦN ĐẠI LỢI	26/06/1970	*****67	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400072007446	Nghệ An	09/11/2025	Quá hạn	SH lại LT
67	VÕ THÀNH LUÂN	24/06/1994	*****93	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	400157005804	Nghệ An	05/02/2025	Quá hạn	SH lại L
68	PHAN TRỌNG LƯƠNG	06/10/1975	*****28	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	C1	010157031619	Nghệ An	11/05/2025	Quá hạn	SH lại LT
69	HOÀNG HUY MẠNH	26/10/1984	*****72	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	C1	400113007451	Nghệ An	17/03/2025	Quá hạn	SH lại LT
70	TRẦN VĂN MINH	07/12/1984	*****68	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	C1	400139031809	Nghệ An	05/01/2025	Quá hạn	Quá hạn
71	TRỊNH VĂN MINH	09/07/1993	*****99	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	C1	400147019819	Nghệ An	06/07/2025	Quá hạn	SH lại LT
72	NGUYỄN SỸ HẢI NAM	27/08/1985	*****31	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400158033507	Nghệ An	07/09/2025	Quá hạn	SH lại LT
73	PHAN VĂN NĂM	20/12/1971	*****22	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400033980829	Nghệ An	14/07/2025	Quá hạn	SH lại LT
74	MAI VĂN NĂM	02/01/1982	*****77	Xã Tiên Tiến, Tỉnh Hưng Yên	C1	400131030541	Nghệ An	16/10/2024	Quá hạn	SH lại LT
75	NGUYỄN PHÚC NGỌC	01/09/1991	*****72	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400123007568	Nghệ An	28/05/2025	Quá hạn	SH lại LT
76	HOÀNG XUÂN NGUYỄN	23/02/1969	*****66	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	B	400108017050	Nghệ An	13/10/2025	Quá hạn	SH lại L

77	NGUYỄN THỊ NHÃ	19/05/1982	*****63	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	401154001822	Nghệ An	18/01/2025	Quá hạn	SH lại LT
78	HỒ QUANG PHONG	24/04/1995	*****88	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400140010541	Nghệ An	01/04/2024	Quá hạn	SH lại LT
79	LÊ VĂN PHÚC	28/09/1981	*****08	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	C1	400124009918	Nghệ An	02/11/2025	Quá hạn	SH lại LT
80	NGÔ XUÂN PHƯỢNG	20/05/1980	*****81	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400141047669	Nghệ An	05/01/2025	Quá hạn	SH lại LT
81	NGUYỄN HỒNG QUẢNG	30/06/1977	*****79	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400102015722	Nghệ An	14/08/2025	Quá hạn	SH lại LT
82	NGUYỄN CHÍ QUÂN	20/05/1977	*****61	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	C1	400107014395	Nghệ An	30/06/2025	Quá hạn	SH lại LT
83	NGÔ HẢI QUÂN	22/11/1987	*****43	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400077004309	Nghệ An	22/01/2025	Quá hạn	SH lại LT
84	ĐÌNH HỒNG QUÂN	08/06/1998	*****06	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	C1	400163027120	Nghệ An	18/09/2024	Quá hạn	SH lại LT
85	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	07/08/1989	*****19	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	C1	400100009718	Nghệ An	29/12/2024	Quá hạn	SH lại LT
86	TRẦN ĐỨC SÁNG	19/08/1990	*****64	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	C1	400148047701	Nghệ An	30/12/2019	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ
87	ĐOÀN SINH	05/01/1985	*****56	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400150027623	Nghệ An	03/08/2025	Quá hạn	SH lại LT
88	PHÙNG BÁ SƠN	12/08/1973	*****69	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	C1	400104008218	Nghệ An	18/11/2024	Quá hạn	SH lại LT
89	CHU THANH SƠN	27/12/1978	*****68	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400104009857	Nghệ An	29/12/2024	Quá hạn	SH lại LT
90	LÊ TRỌNG TÀI	09/07/1973	*****5	Phường Bàn Cờ, TP Hồ Chí Minh	C1	400071002620	Nghệ An	06/01/2024	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ
91	NGUYỄN VĂN TĂNG	18/09/1994	*****50	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	C1	400155008223	Nghệ An	13/02/2025	Quá hạn	SH lại LT
92	NGUYỄN CÔNG TÂM	22/02/1972	*****85	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	C1	400114009144	Nghệ An	18/06/2025	Quá hạn	SH lại LT
93	LÊ HỒNG TÂN	03/03/1971	*****58	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400118008572	Nghệ An	16/05/2025	Quá hạn	SH lại LT
94	NGUYỄN NAM TIẾN	12/02/1974	*****99	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	C1	400142020858	Nghệ An	07/07/2019	Quá hạn	SH lại LT
95	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	25/05/1971	*****65	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400057001232	Nghệ An	18/04/2025	Quá hạn	SH lại LT
96	NGUYỄN VĂN TỊNH	40/09/1975	*****93	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400100009439	Nghệ An	18/12/2024	Quá hạn	SH lại LT

97	LÊ NGỌC TÚ	21/05/1978	*****70	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400159017001	Nghệ An	12/06/2025	Quá hạn	SH lại LT
98	DƯƠNG ĐÌNH TÚ	30/03/1968	*****81	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	B	37002913	Nghệ An	03/10/2025	Quá hạn	SH lại L
99	ĐUỖNG MINH TÚ	20/11/1972	*****29	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	B	400101011743	Nghệ An	01/04/2025	Quá hạn	SH lại L
100	NGUYỄN MINH TUẤN	18/09/1971	*****46	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	Z706404	Nghệ An	01/06/2009	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ
101	NGUYỄN CẢNH TUẤN	18/09/1978	*****49	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400105013664	Nghệ An	01/06/2025	Quá hạn	Quá hạn
102	LÊ ANH TUẤN	28/09/1978	*****42	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400099006686	Nghệ An	10/09/2024	Quá hạn	SH lại LT
103	HỒ MINH TUẤN	06/04/1977	*****52	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	790149988003	Nghệ An	19/11/2024	Quá hạn	SH lại LT
104	VÕ ANH TUẤN	02/03/1981	*****78	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	C1	400109012399	Nghệ An	17/04/2025	Quá hạn	SH lại LT
105	NGUYỄN VĂN TUẤN	04/11/1982	*****24	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400113010394	Nghệ An	13/08/2025	Quá hạn	SH lại LT
106	NGÔ VĂN TUẤT	08/03/1978	*****81	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	C1	400159014851	Nghệ An	11/05/2025	Quá hạn	SH lại LT
107	TRẦN ANH TÚ	08/03/1986	*****76	Xã Kỳ Thượng, Tỉnh Hà Tĩnh	C1	990151892017	Hà Nội	04/08/2025	Quá hạn	SH lại LT
108	NGUYỄN VĂN THÁI	16/06/1991	*****16	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	C1	420151007886	Hà Tĩnh	03/11/2025	Quá hạn	SH lại LT
109	NGUYỄN TRỌNG THÀNH	15/05/1989	*****82	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400090000719	Nghệ An	09/01/2023	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ
110	NGUYỄN TẮT THÀNH	01/08/1985	*****01	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400097010111	Nghệ An	17/03/2025	Quá hạn	SH lại LT
111	TRẦN QUỐC THÀNH	22/01/1979	*****52	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	C1	400108010444	Nghệ An	22/01/2025	Quá hạn	SH lại LT
112	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	20/06/1981	*****64	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	401115000972	Nghệ An	21/11/2024	Quá hạn	SH lại L
113	HOÀNG ĐỨC THẮNG	10/04/1972	*****03	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	C1	400102008720	Nghệ An	27/11/2024	Quá hạn	SH lại LT
114	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	10/08/1990	*****77	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400144015829	Nghệ An	10/11/2024	Quá hạn	SH lại LT
115	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	05/07/1974	*****9	Phường Phúc Lợi, TP Hà Nội	B	010070022288	Hà Nội	14/08/2025	Quá hạn	SH lại L
116	TẠ VĂN THẬP	05/12/1975	*****48	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	C1	400100007819	Nghệ An	11/11/2024	Quá hạn	SH lại LT

117	THÁI NGUYỄN THUNG	27/07/1985	*****40	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	C1	140167002193	Son La	01/02/2021	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ
118	LÊ THỊ THỦY	25/09/1970	*****69	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	401115003177	Nghệ An	20/10/2025	Quá hạn	SH lại L
119	NGUYỄN THỊ THÚY	19/10/1972	*****82	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	C1	401093001107	Nghệ An	19/09/2024	Quá hạn	SH lại LT
120	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	02/04/1974	*****36	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400110007872	Nghệ An	08/04/2025	Quá hạn	SH lại LT
121	ĐẬU THỊ ĐÀI TRANG	05/06/1989	*****83	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	AU954314	Nghệ An	25/04/2022	Quá hạn	SH lại L+H+Đ
122	PHAN SỸ TRINH	10/05/1975	*****82	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	B	400082101396	Nghệ An	06/01/2024	Quá hạn	LT
123	NGUYỄN VĂN TRỌNG	25/12/1996	*****32	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400152019453	Nghệ An	11/08/2025	Quá hạn	SH lại LT
124	ĐẬU VĂN TRUNG	08/05/1979	*****88	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	C1	400124006993	Nghệ An	16/04/2025	Quá hạn	SH lại LT
125	ĐẶNG ĐÌNH TRUNG	13/05/1990	*****76	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400109016980	Nghệ An	09/10/2025	Quá hạn	SH lại LT
126	LƯƠNG VĂN TRUNG	11/05/1991	*****10	Xã Mường Chông, Tỉnh Nghệ An	C1	400105016265	Nghệ An	11/09/2025	Quá hạn	SH lại LT
127	ĐẶNG NGỌC TRUYỀN	06/02/1993	*****57	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	C1	400135037638	Nghệ An	25/09/2023	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ
128	NGUYỄN TRỌNG VẠN	07/09/1981	*****17	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	C1	400151012459	Nghệ An	17/04/2025	Quá hạn	SH lại LT
129	TỔNG TRẦN VỊ	04/12/1979	*****53	Xã Sơn Giang, Tỉnh Hà Tĩnh	C1	400130038119	Nghệ An	22/07/024	Quá hạn	SH lại LT
130	TRẦN VĂN VINH	20/10/1992	*****75	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	B	400148036712	Nghệ An	09/10/2019	Quá hạn	SH lại L+H+Đ
131	NGUYỄN ĐÌNH VƯƠNG	13/12/1995	*****39	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	C1	400174010074	Nghệ An	18/04/2022	Quá hạn	SH lại LT+TH+TĐ
132	NGUYỄN VIỆT XÔ	01/05/1974	*****02	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	B	AN585231	Nghệ An	19/04/2015	Quá hạn	SH lại L
133	TRẦN THỊ YẾN	12/04/1984	*****14	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	401119001010	Nghệ An	26/11/2024	Quá hạn	SH lại L
134	NGUYỄN THỊ YẾN	02/10/1970	*****15	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	B	401143025547	Nghệ An	30/10/2024	Quá hạn	SH lại L+H+Đ